

MỤC LỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011
PHIÊN HỌP NGÀY 25/4/2012

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU	TRANG
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2011;	
2	Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;	
3	Phát biểu khai mạc Đại hội của Chủ tịch HĐQT;	
4	Quy chế làm việc tại Đại hội;	
5	Quy định ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS;	
6	Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2011& Kế hoạch năm 2012;	
7	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;	
8	Tờ trình hủy phương án phát hành thêm cổ phiếu 2011 với tỷ lệ 15%;	
9	Tờ trình thay đổi phương thức chi cổ tức 2010;	
10	Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;	
11	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 và chia cổ phiếu thưởng;	
12	Tờ trình phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ 2012;	
13	Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2012;	
14	Tờ trình Ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2012;	
15	Tờ trình V/v phê chuẩn việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;	
16	Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS;	
17	Tờ trình tăng số lượng thành viên HĐQT;	
18	Tờ trình đề cử bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS.	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2012.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011
(Thứ Tư, ngày 25/04/2012 [từ 8giờ 00 đến 12 giờ 00]
tại KS Diamond Place, số 15A Hồ Văn Huê, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM)

PHẦN I: <u>THỦ TỤC KHAI MẠC</u>			8:00 – 9:00
1.	Cổ đông đăng ký tham dự đại hội, nhận phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức đại hội	40 phút
2.	Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự	MC	5 phút
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ô. Trưởng Ban kiểm soát	3 phút
4.	Giới thiệu và thông qua: - Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2011; - Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.	MC	7 phút
5.	Thông qua Quy chế làm việc và thể thức biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Quy định ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên BKS.	Thành viên Ban kiểm phiếu	5 phút
PHẦN II: <u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u>			9:00 – 11:00
6.	Phát biểu khai mạc Đại hội	Ô. Chủ tịch HĐQT	5 phút
7.	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2011 & Kế hoạch năm 2012	Ô. P.Tổng giám đốc ĐH	15 phút
8.	Báo cáo hoạt động năm 2011 của BKS	Ô.Trưởng Ban kiểm soát	5 phút
9.	Thông qua các Tờ trình:	Đại diện HĐQT	40 phút

	- Tờ trình hủy phương án phát hành thêm cổ phiếu 2011 với tỷ lệ 15% ; - Tờ trình thay đổi phương thức chi cổ tức 2010; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011; - Tờ trình phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2012; - Tờ trình kinh phí hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2012; - Tờ trình Ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2012; - Tờ trình phê chuẩn v/v bổ nhiệm thành viên HĐQT; - Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS; - Tờ trình tăng số lượng thành viên HĐQT; - Tờ trình đề cử bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS.	Bà Nguyễn Thị Kim Vân Bà Nguyễn Thị Kim Vân Bà Nguyễn Thị Kim Vân Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện Ông Thái Văn Chuyện	
10.	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các điểm 7, 8 và 9.	Ông Chủ tịch HĐQT	25 phút
11	Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên BKS	Ban kiểm phiếu	15 phút
	Nghỉ giải lao		10 phút
12	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Ô. Trưởng Ban kiểm phiếu	5 phút
PHẦN III : <u>TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</u>			11:00 – 12:00
11.	Thông qua dự thảo Biên bản Đại hội.	Ban thư ký	10 phút
12.	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký	10 phút
13.	Phát biểu của khách mời	Khách mời	30 phút
14.	Phát biểu bế mạc Đại hội.	Ô. Chủ tịch HĐQT	10 phút

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DANH SÁCH

(DỰ KIẾN)

**CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011
PHIÊN HỌP NGÀY 25/04/2012**

CHỦ TỌA ĐOÀN:

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Ông Đặng Hồng Anh | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lâm Minh Châu | Trưởng ban Kiểm soát |
| 3. Ông Bùi Tiến Thắng | Phó TGD Điều hành |

BAN THƯ KÝ:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Phạm Điền Trung | Chánh Văn phòng HĐQT |
| 2. Nguyễn Thị Thanh Vân | Phó Chánh Văn phòng HĐQT |
| 3. Nguyễn Thanh Tùng | Chuyên viên Ban NSCL |

BAN KIỂM PHIẾU:

- | | |
|---------------------------|---------------|
| 1. Võ Đức Toại | Quyền TP.KSNB |
| 2. Ông Nguyễn Hoàng Hoanh | PP. HCQT |
| 3. Trương Trí Cường | TP.CNTT |

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2012

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Điều 1. Nguyên tắc làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 2. Trật tự tại cuộc họp ĐHĐCĐ

Các cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải tuân thủ các quy định:

1. Ăn mặc lịch sự, trang nhã khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức ĐHĐCĐ quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ, không gây rối hoặc mất trật tự tại cuộc họp ĐHĐCĐ
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Hạn chế ra ngoài (ra khỏi phòng tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ) trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức ĐHĐCĐ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty có tên trong danh sách cổ đông đăng ký họp có quyền trực tiếp tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền cho người khác dự thay.
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải chấp hành Quy chế này và theo sự hướng dẫn của Chủ tọa.
3. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu và được nhận phiếu biểu quyết công khai và phiếu bầu (áp dụng trong trường hợp bầu cử thành viên HĐQT, BKS).
4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có quyền phát biểu trực tiếp hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức ĐHĐCĐ. Khi được mời phát biểu, cổ đông phải nêu rõ tên

và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền phát biểu ý kiến không nhằm mục đích góp ý xây dựng cho Công ty hoặc không phù hợp với nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tọa có quyền từ chối không trả lời hoặc Ban Thư ký sẽ tổng hợp ý kiến và sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thư điện tử hoặc trên website Công ty sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Cổ đông đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay, không có quyền yêu cầu dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và không có quyền yêu cầu biểu quyết lại các vấn đề đã được thông qua (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Thông báo quy chế làm việc của ĐHĐCĐ, quy định ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS;
2. Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết và phiếu bầu;
3. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Đếm phiếu biểu quyết và phiếu bầu, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và tỷ lệ bầu cử;
5. Thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu sau khi các cổ đông tiến hành biểu quyết và bầu cử;
6. Giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa hoặc Ban Thư ký.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Thư ký

1. Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của cuộc họp ĐHĐCĐ;
2. Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông;
3. Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

- Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết (trừ các trường hợp các vấn đề thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín). Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- Cổ đông biểu quyết bằng cách dong (giơ) Phiếu biểu quyết.
- Trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nếu không thực hiện ủy quyền thì xem như cổ đông mặc nhiên đồng ý cho Chủ tọa biểu quyết thay mình tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu biểu quyết tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Với từng nội dung yêu cầu biểu quyết, cổ đông không dong thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến.

Điều 8. Điều kiện thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 9. Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

- Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS phải thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín thực hiện theo Quy định bầu cử thành viên thành viên HĐQT, thành viên BKS.
- Phương thức bầu cử và thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện theo Quy định bầu cử.

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2012

QUY ĐỊNH

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

*Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín sửa đổi, bổ sung lần 03 đã được
Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2010.*

Phần I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn về cách thức ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty.

Điều 2. Đối tượng thực hiện đề cử, bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần biểu quyết theo danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 25/04/2012 (Gọi chung là “cổ đông”).

Điều 3. Số lượng thành viên được bầu

- a) Số lượng thành viên HĐQT được bầu thêm là 01 người.
- b) Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 02 người.

Phần II. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT và BKS

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

- a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- b) Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 5. Nguyên tắc ứng cử, đề cử

- a) Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 5% số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết (cổ phần phổ thông) trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được quyền ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT, BKS.
- b) Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số cổ phần quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đủ điều kiện đề cử các ứng viên làm thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS. Nếu như cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết:
 - Từ 5% đến dưới 10% có quyền đề cử 01 ứng viên;
 - Từ 10% đến dưới 30% có quyền đề cử 02 ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 50% có quyền đề cử 03 ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 65% có quyền đề cử 04 ứng viên;
 - Từ 65% trở lên có quyền đề cử đủ số lượng ứng viên thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS
- c) Số lượng ứng viên được đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ là không hạn chế tối đa.
- d) Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (HĐQT là 01 người và BKS là 02 người), HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- e) Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:
 - Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia vào HĐQT, BKS;
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

Phần III. Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

Điều 6. Nguyên tắc bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín
2. Phương thức bầu cử:
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (hướng dẫn cụ thể đính kèm);
 - b) Mỗi cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ chỉ được phát một phiếu bầu thành viên HĐQT và một phiếu bầu thành viên BKS tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện. Cổ đông không được phát lại phiếu bầu nếu phiếu bầu bị mất. Khi được phát phiếu bầu, cổ đông phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ tại thời điểm nhận phiếu.
 - c) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện) nhân với số lượng thành viên HĐQT hoặc thành

viên BKS. Cụ thể:

Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông = số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện) x 1 (hoặc 2) (1 là số lượng thành viên bầu vào HĐQT, 2 là số lượng thành viên bầu vào BKS);

- d) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên với điều kiện tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và không được bầu quá số lượng thành viên cơ cấu của HĐQT và BKS. Cụ thể:

- Bầu hết số phiếu bầu của mình cho duy nhất một ứng viên; hoặc
- Bầu cho một số ứng viên với tỉ lệ bầu cho mỗi ứng viên là bằng nhau; hoặc
- Bầu cho một số ứng viên với tỉ lệ bầu cho mỗi ứng viên là không bằng nhau; hoặc
- Không bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

Cổ đông không bầu cho người nào trong danh sách ứng viên thì để trống ô số phiếu được bầu cho người đó.

- e) Kết quả bầu cử được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ;
- f) Thành phần của Ban Kiểm phiếu phải được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên của Ban Kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử.

Điều 7. Phiếu bầu

1. Hình thức phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất theo mẫu của Công ty quy định;
- Trên mỗi phiếu bầu có đóng dấu treo của Công ty.

2. Nội dung phiếu bầu: Trên phiếu bầu bao gồm các nội dung sau:

- Mã số cổ đông;
- Tổng số cổ phần;
- Tổng số thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được bầu;
- Tổng số phiếu biểu quyết;
- Danh sách ứng viên thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC, ghi đầy đủ họ và tên.

3. Cách ghi phiếu bầu:

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết cho từng ứng viên vào ô trống của ứng viên đó trên phiếu bầu.
- Trường hợp ghi sai hoặc nhầm lẫn, cổ đông phải đề nghị Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ đổi phiếu bầu khác và phải nộp lại phiếu bầu đã ghi sai, nhầm lẫn

4. Phiếu bầu không hợp lệ: khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu không đúng mẫu quy định do Công ty phát hành;
- Phiếu bầu không có đóng dấu đỏ của Công ty;
- Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được bầu vượt quá số thành viên cơ cấu của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Phiếu bầu có tổng số phiếu biểu quyết do cổ đông tự điền vào cho các ứng viên có tổng số lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền;
- Phiếu bầu bị tẩy xóa, cạo sửa và ghi thêm nội dung khác ngoài các nội dung trên phiếu bầu;
- Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định và phải đảm bảo tỷ lệ đạt tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham gia dự họp chấp thuận.
- Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT và/hoặc thành viên BKS thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại ĐHĐCĐ, cổ đông không được

phản hồi tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến ĐHĐCĐ quyết định.

Phần VI. Điều khoản thi hành

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này gồm 11 điều và được đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử ĐHCĐ biểu quyết chọn 01 thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên và chọn 02 thành viên BKS trong tổng số 05 ứng viên.

1. Cách thức bầu: xác định Tổng số quyền biểu quyết của một cổ đông (và/hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông):

Tổng số quyền biểu quyết = tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện x số thành viên được bầu

2. Cách thức ghi phiếu bầu:

Ví dụ: Bầu thành viên HĐQT

Cổ đông A nắm giữ (bao gồm sở hữu và/hoặc được uỷ quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết thực hiện bầu 01 thành viên HĐQT thì tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông A là:

$$1.000.000 \times 1 = 1.000.000 \text{ quyền biểu quyết}$$

Cổ đông A tiến hành bầu dòn phiếu theo các cách thức sau:

- a. Dùng 1.000.000 quyền biểu quyết để bầu cho 01 ứng viên thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	0
2	Trần C	0
3	Lê D	1.000.000
4	Võ E	0
5	Trương F	0
Tổng cộng		1.000.000

- b. Chia đều 1.000.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng viên thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	200.000
2	Trần C	200.000
3	Lê D	200.000
4	Võ E	200.000
5	Trương F	200.000
Tổng cộng		1.000.000

- c. Chia 1.000.000 quyền biểu quyết bầu cho một số ứng viên thành viên HĐQT theo tỷ lệ khác nhau.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	400.000
2	Trần C	300.000
3	Lê D	200.000
4	Võ E	100.000
5	Trương F	0
Tổng cộng		5.000.000

- d. Không dùng quyền biểu quyết để bầu cho bất kỳ ứng viên nào của HĐQT

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	
2	Trần C	
3	Lê D	
4	Võ E	
5	Trương F	
Tổng cộng		0

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2012

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2011 & PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2012 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011, PHIÊN HỌP NGÀY 25/04/2012

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2011

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG BĐS NĂM 2011

Trong năm 2011, tình hình kinh tế trong nước với chính sách tín dụng bị thắt chặt, nguồn cung tiền bị hạn chế, lãi suất cho vay cao. Do đó, nguồn vốn cho thị trường bất động sản càng trở nên khan hiếm, khiến thị trường BĐS càng thêm khó khăn. Một số doanh nghiệp BĐS thiếu vốn tìm cách rút khỏi thị trường trừ những doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh tiếp tục thực hiện dự án. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp BĐS chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, chuyển nhượng dự án để tiếp tục được tồn tại hoặc phải chuyển dịch đầu tư sang lĩnh vực khác để phù hợp với bối cảnh kinh tế.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2011

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2011 *(theo báo cáo kiểm toán riêng)*

- Tổng tài sản đạt 6.723,36 tỷ giảm 8,58% so với thực hiện năm 2010.
- Vốn chủ sở hữu đạt 2.328,42 tỷ tăng 3,01% so với thực hiện năm 2010.
- Tổng doanh thu đạt 1.039,28 tỷ đồng bằng 83,81% kế hoạch.
- Tổng chi phí 936,09 tỷ đồng bằng 99,58% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế 103,19 tỷ đồng bằng 34,40% kế hoạch.

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

1. Về doanh thu

Kết thúc năm 2011, tổng doanh thu công ty Sacomreal đạt 1.039,28 tỷ đồng, bằng 83,81% so kế hoạch. Trong đó: Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ bất động sản đạt 532 tỷ đồng, bằng 50% so kế hoạch, chiếm 52% tỷ trọng trong tổng doanh thu.

Trong năm doanh thu bán hàng của công ty chủ yếu từ kinh doanh các sản phẩm lẻ như: Dự án Biconci, Đại Nam, Hòa Bình, Thịnh Vương, Mỹ Phước,....., đạt trên 223 tỷ. Về doanh thu dịch vụ, thực hiện khá đa dạng mảng cung cấp dịch vụ cho khách hàng, trong đó các hoạt động dịch vụ về môi giới, tư vấn pháp lý, cho thuê văn phòng.... đã mang về trên 13 tỷ đồng doanh thu.

Về doanh thu tài chính: chiếm 47% trong tổng doanh thu (trong đó chủ yếu là dự án BĐS), so năm trước cơ cấu tỷ trọng thu tài chính giảm 5%.

2. Về chi phí

Tổng chi phí của công ty đạt 936,09 tỷ đồng trong năm 2011, bằng 99,58% kế hoạch; Trong đó chi phí giá vốn BĐS là 443 tỷ đồng, tỷ lệ chi phí vốn trên doanh thu bán hàng bằng 83%, giảm 14% so năm trước.

Chi phí tài chính là 371 tỷ đồng, trong năm công ty đã tiến hành cơ cấu tài sản, trong đó triển khai thanh toán cổ phiếu trong danh mục đầu tư và giải thể một số công ty hoạt động không hiệu quả như: Công ty MTV Thương tín 7, 9, 4, công ty Vật liệu xây dựng Thương tín.... nhằm nhanh chóng thu hồi vốn để thực hiện đầu tư vào các dự án trọng điểm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của công ty.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục được kiểm soát tốt không vượt kế hoạch đề ra, trong đó, chi phí bán hàng bằng 29% kế hoạch, chi phí quản lý doanh nghiệp bằng 88% kế hoạch.

3. Về lợi nhuận

Với kết quả hoạt động trên, lợi nhuận trước thuế của công ty trong năm 2011 đạt 103,19 tỷ đồng, bằng 34,4% kế hoạch cả năm. Chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch, do một số nguyên nhân:

- (i) Dự án Belleza với lợi nhuận kế hoạch trên 280 tỷ đồng chưa hạch toán được do vướng một số quy định của nhà nước.
- (ii) Do chính sách siết chặt tín dụng dẫn đến nguồn vốn để phát triển dự án bị hạn chế nên công ty chủ trương kéo giãn tiến độ & dừng triển khai một số dự án làm ảnh hưởng đến kế hoạch bán hàng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM:

1. Công tác tái cấu trúc:

Trong năm 2011, Sacomreal đã triển khai thực hiện một số công tác tái cấu trúc, trong đó trọng tâm là tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao vai trò và phân rõ trách nhiệm của các Khối/Phòng chức năng nhằm phục vụ cho việc quản lý dự án BĐS; Cơ cấu lại một số công ty con hoạt động không hiệu quả. Triển khai chương trình tái cấu trúc bộ máy, rà soát hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2011 – 2015 & tầm nhìn 2020.

2. Công tác quản trị nhân sự và đào tạo nghiệp vụ:

Công tác tuyển dụng trong thời gian qua được cải tiến để phù hợp theo tình hình mới, tuy nhiên chỉ mới dừng lại ở việc đáp ứng về nhu cầu nhân sự, đối với việc đánh giá chất lượng nhân sự chưa được chú trọng. Do đó trong năm 2012 cần phải xây dựng các tiêu chí cụ thể để đo lường hiệu quả năng suất lao động của từng cá nhân & đơn vị sau thời gian tuyển dụng.

Về công tác đào tạo trong năm 2011 đã được triển khai khá toàn diện, đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo nội bộ, đào tạo cán bộ kế thừa do chính các Trưởng đơn vị & các Phó TGĐ phụ trách thực hiện.

3. Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ:

Trong năm 2011, hoạt động kiểm tra, kiểm soát được thực hiện xuyên suốt từ Công ty mẹ đến các công ty con, đã tiến hành 43 đợt kiểm tra và phát hành 54 biên bản các loại. Định kỳ tham gia kiểm tra về pháp lý dự án, tiến độ thi công, hồ sơ thanh quyết toán hạng mục công trình nhằm hạn chế các sai sót và rủi ro trong quá trình hoạt động.

4. Công tác hoạt động tài chính:

Hoạt động tài chính trong năm 2011 đã có những bước tiến bộ đáng khích lệ trong bối cảnh chính sách tín dụng bị siết chặt. Nhận thức được điều này, Công ty đã có những giải pháp linh hoạt, hiệu quả nhằm kịp thời khơi thông nguồn vốn & luôn duy trì đảm bảo thanh khoản trong từng giai đoạn. Công ty đã thực hiện cơ cấu lại các khoản nợ, trong đó chú trọng khoản vay lãi suất thấp nhằm giảm áp lực về chi phí vốn trong ngắn hạn và phục vụ cho chiến lược phát triển dự án BĐS trong tương lai.

5. Công tác quản lý, xây dựng các dự án:

Công tác phát triển dự án trong năm 2011 đã triển khai với 12 dự án và được phân ra thành 4 nhóm: (i) Nhóm dự án triển khai thi công và bán hàng gồm 2 dự án là Belleza, Carillon; (ii) Nhóm dự án đang hoàn thiện pháp lý và công tác thi công gồm 4 dự án: Jamona, Arista, Bình Khánh, Celadon City; (iii) Nhóm dự án trong giai đoạn pháp lý gồm 3 dự án: Tàu Cuốc, Charmington, Kho Bãi Bình Tây (iv) Nhóm dự án dự kiến hợp tác, chuyển nhượng gồm 3 dự án Luỹ Bán Bích, Floryn Hill, Hoa Đồng;

Công tác phát triển dự án trong năm 2011 đã có những thay đổi tích cực với việc phân công trách nhiệm cụ thể cho từng Khối nghiệp vụ để quản lý dự án từ khâu PHÁP LÝ – THIẾT KẾ - THI CÔNG – BÁN HÀNG – HẬU MÃI, từ đó công tác triển khai, theo dõi được thực hiện một cách đồng bộ nhằm mang lại hiệu quả cao hơn. Ngoài ra, công tác rà soát để xây dựng quy trình phát triển BĐS đã được triển khai và sẽ tiếp tục được hoàn thiện hơn nữa trong năm 2012.

Công tác theo dõi, giám sát tiến độ dự án được thực hiện chặt chẽ và báo cáo cụ thể hàng ngày, hàng tuần bằng các cuộc họp rà soát dự án và họp Ban TGD. Bên cạnh những kết quả đạt được, thì trong quá trình thực tế triển khai dự án vẫn còn vướng mắc các vấn đề chủ yếu về thủ tục pháp lý, đền bù, giải tỏa, chọn thầu, thi công dẫn đến việc chậm tiến độ tại một số dự án.

Kết quả triển khai dự án trong năm qua như: đã hoàn thiện pháp lý và triển khai bán hàng thành công dự án Carillon (hơn 200 căn); Hoàn thành cất nóc block D dự án Belleza qua đó đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện để kịp bàn giao khách hàng trong tháng 10 năm 2012; Dự án Celadon City đã triển khai bán hàng khu A; Dự án 66 - Phó Đức Chính đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng. Ngoài ra một số dự án cũng đã hoàn tất công tác pháp lý: dự án Jamona City đã có QH 1/500, đang triển khai thi công nhà mẫu, hạ tầng, cảnh quan và dự kiến bán hàng vào tháng 5/2012; Dự án Arista đang hoàn thiện pháp lý và chuẩn bị bán hàng giai đoạn 1 vào quý 2/2012. Hoàn tất công tác ký kết hợp đồng liên doanh và thành lập pháp nhân mới để triển khai dự án Tàu Cuốc; Tổ chức thành công sự kiện công bố QH 1/2000 dự án Floryn Hill. Nhìn chung công tác quản lý dự án đang từng bước hoàn thiện nhằm tạo đà phát triển mạnh mẽ và chuyên nghiệp hơn trong thời gian tới.

6. Công tác thực hiện đấu thầu.

Trong năm đã thực hiện tổng cộng 54 gói thầu, công tác lựa chọn nhà thầu đạt hiệu quả cao, giá cạnh tranh. Thông qua việc đàm phán giá với các nhà thầu, đã tiết giảm được khoảng 15% chi phí đầu tư xây dựng, tiết kiệm được 13,8 tỷ đồng cho các dự án. Ngoài ra trong năm công ty đã triển khai ký kết hợp đồng hợp với 08 đơn vị đối tác chiến lược cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng, tư vấn thiết kế và thi công xây dựng. Việc ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược đã giúp Công ty tiết giảm được chi phí đầu vào trên 37 tỷ đồng, cũng như các phương thức thanh toán và các ưu đãi khác.

7. Công tác phát triển hệ thống công nghệ thông tin:

Trong năm qua, hệ thống CNTT luôn duy trì hoạt động ổn định cho toàn công ty. Bên cạnh đó đã triển khai thành công các phần mềm quản lý vào các mảng hoạt động công ty nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động như trình ký online, nghỉ phép, phần mềm quản lý quan hệ khách hàng CRM... Trong năm 2012, tiếp tục triển khai để ứng dụng các chương trình về theo dõi quản lý dự án, quản lý kế hoạch & báo cáo quản trị, dữ liệu điện tử... nhằm ngày càng hoàn thiện hơn CNTT trong công tác quản lý điều hành.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2012

Định hướng “Tứ trụ” trong chiến lược phát triển Công ty.

- ❖ **Khép kín quy trình đầu tư xây dựng BĐS:** Ký kết hợp tác với 8 đối tác chiến lược tạo thành quy trình khép kín trong đầu tư xây dựng thông qua việc cộng hưởng năng lực của các đối tác để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành từ 20% - 30%, rút ngắn thời gian thi công, củng cố năng lực tài chính.
- ❖ **Ứng dụng công nghệ hiện đại:** Thành lập hội đồng cố vấn kỹ thuật gồm các chuyên gia hàng đầu nhằm giúp công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến lựa chọn giải pháp thiết kế, kỹ thuật và công nghệ thi công dự án BĐS. Ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, quản lý công ty, quản lý dự án đầu tư.
- ❖ **Nâng cao năng lực tài chính:** Bên cạnh Sacombank và Liên Việt Bank, Sacomreal tiếp tục tìm kiếm sự hợp tác của các định chế tài chính lớn trong và ngoài nước, cùng đồng hành với công ty trong đầu tư phát triển các dự án cũng như hỗ trợ nhu cầu tài chính cho khách hàng.
- ❖ **Chuyên môn hóa trong lĩnh vực hoạt động:** Liên kết với các sàn giao dịch BĐS để đa dạng hóa hệ thống dịch vụ, tạo ra mạng lưới hoạt động tiếp thị và phân phối BĐS chuyên nghiệp rộng khắp cả nước.

Nội dung kế hoạch năm 2012

Sự phục hồi của nền kinh tế thế giới được đánh giá là chưa vững chắc, nhiều nước vẫn lâm vào khủng hoảng và nợ công; Việt Nam tiếp tục đối mặt với khó khăn về kinh tế vĩ mô, lạm phát và lãi suất tăng cao. Ngành BĐS hoạt động trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt và gặp nhiều khó khăn. Đứng trước tình hình trên, Công ty xác định mục tiêu năm 2012 là: "NẶNG VỀ CÙNG CỐ NHẸ VỀ PHÁT TRIỂN" giữ vững an toàn trong hoạt động phát triển kinh doanh BĐS, tạo tiền đề phát triển vững chắc cho các năm tiếp theo. Các nội dung kế hoạch như sau:

1. **Định hướng mục tiêu thực hiện kế hoạch 2012:**

Từ quan điểm “Nặng về củng cố, nhẹ về phát triển”, tập trung các mục tiêu:

- Ưu tiên tăng cường thanh khoản, ổn định hoạt động chung, duy trì tăng trưởng hợp lý từng loại hình hoạt động cụ thể và cơ cấu lại tổ chức, tài sản, danh mục đầu tư, nâng cao chất lượng hiệu quả và tính cạnh tranh thông qua “Hạ giá thành, tăng giá bán” và “nâng cao năng suất lao động”.
- Đảm bảo lợi nhuận hoạt động, lợi ích cổ đông và thu nhập nhân viên theo kế hoạch đề ra.
- Hoàn thiện bộ máy hoạt động, chuyên nghiệp hóa các mảng hoạt động, ưu tiên công tác quản lý phát triển dự án BĐS
- Ổn định cơ cấu sở hữu công ty, tăng cường cơ cấu cổ đông là CBNV công ty nhất là cán bộ điều hành các cấp.

2. **Kế hoạch kinh doanh 2012**

- Tổng doanh thu : 1.620 tỷ đồng, tăng 55,88% so năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế : 110 tỷ đồng, tăng 6,60% so năm trước.
- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2012 dự kiến từ 5% - 10%.

3. **Các nhóm giải pháp thực hiện:**

a. **Nhóm giải pháp đảm bảo hiệu quả hoạt động tài chính công ty năm 2012.**

1. Đảm bảo thanh khoản, thực hiện chi tiết kế hoạch dòng tiền thu chi từng tháng trong năm. Giám sát chặt chẽ kế hoạch tài chính từng dự án nhằm đảm bảo dòng tiền được cân đối trong mọi thời điểm.

2. Tập trung thu hồi công nợ theo đúng tiến độ đối với các dự án đã triển khai bán hàng như Belleza, Carillon, sắp tới là Arista Villas và Jamona City.
3. Hoàn thiện phương án bổ sung nguồn vốn từ nhà thầu thông qua phương thức tài trợ bao thanh toán, nhà thầu ứng vốn thi công và hoán đổi sản phẩm. Bổ sung nguồn vốn với lãi suất thấp thông qua các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm tạo dòng tiền ổn định cho hoạt động đầu tư, phát triển trong dài hạn.
4. Rà soát danh mục đầu tư, thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp mang lại hiệu quả cao.

b. Nhóm giải pháp triển khai kinh doanh năm 2012.

1. Tập trung triển khai kinh doanh bán hàng các dự án gồm Arista Villas (quý 2/2012); Jamona City (tháng 05/2012); Tàu Cuốc (tháng 12/2012) và các dự án như Belleza, Carillon, Celadon City theo đúng kế hoạch đề ra.
2. Hoàn thành kế hoạch kinh doanh/cho thuê các sản phẩm lẻ như Biệt thự Sealinks, Căn hộ International Plaza, đất nền MP3, Đại Nam...
3. Tập trung thanh lý các BĐS lẻ, tồn đọng không sinh lời nhằm kịp thời thu hồi vốn để đầu tư vào các loại hình khác hiệu quả hơn.
4. Đẩy mạnh nguồn thu từ kinh doanh dịch vụ nghiên cứu, tư vấn tiếp thị, phân phối, môi giới lẻ các dự án của chủ đầu tư khác.
5. Sử dụng lợi thế thương hiệu Sacomreal và các đơn vị liên kết để phát huy các hình thức hợp tác với các chủ đầu tư nhằm mang lại giá trị tăng thêm cho công ty.

c. Nhóm giải pháp về công tác phát triển dự án & chuẩn bị quỹ đất năm 2012.

1. Tập trung đẩy nhanh các công tác pháp lý các dự án Công ty đầu tư bao gồm:
Dự án Tàu Cuốc: Hoàn tất thủ tục chấp thuận đầu tư và quyết định giao đất vào tháng 9/2012. Dự án Jamona City: Hoàn tất thủ tục chấp thuận đầu tư vào quý 2/2012. Dự án Arista Villas: Hoàn tất phê duyệt quy hoạch 1/500 vào tháng 4/2012.
2. Chuẩn hóa quy trình phối hợp, biểu mẫu trình bày nghiên cứu tiền khả thi (Pre-FS) và nghiên cứu khả thi (FS). Đảm bảo đầy đủ các tiêu chí đánh giá hiệu quả dự án, tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị trong việc thực hiện tính toán FS, giám sát báo cáo việc triển khai dự án theo FS được duyệt.
3. Chuẩn bị tốt các tài liệu đầy đủ, chuyên nghiệp, đảm bảo công tác chuyển nhượng dự án mang lại hiệu quả cao nhất.
4. Khai thác triệt để quỹ đất hiện có để thu hồi vốn đầu tư. Đồng thời tích cực tìm kiếm, chuẩn bị quỹ đất cho phát triển tương lai qua việc tiếp nhận thông tin dự án, phân tích hiệu quả đánh giá dự án.

d. Nhóm giải pháp đảm bảo tiến độ & kiểm soát chi phí cho các dự triển khai:

• **Giải pháp quản lý về tiến độ:**

1. Phối hợp công tác lập FS, xác định suất đầu tư, chuẩn hóa công tác thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán khối lượng trước chọn thầu,... giám sát thực tế, đảm bảo hiệu quả theo quan điểm “làm đúng ngay từ đầu”
2. Theo dõi, giám sát chặt chẽ tiến độ thi công các dự án. Đồng thời có cơ chế THƯỞNG – PHẠT thật cụ thể nhằm khuyến khích các Ban QLDA đẩy nhanh tiến độ thi công.

3. Nghiên cứu cải tiến tiến độ lựa chọn nhà thầu thông qua hệ thống dữ liệu được cập nhật thường xuyên từ các nhà thầu tiềm năng, đối tác chiến lược nhằm rút ngắn thời gian đàm phán giá.

- **Giải pháp kiểm soát chi phí cho các dự án:**

1. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng, thông qua: (i) Công tác lập tổng mức đầu tư; (ii) Công tác Kiểm soát qui mô và giải pháp thiết kế; (iii) Công tác kiểm soát dự toán, tổng dự toán; (iv) Kiểm soát giá giao thầu cho các nhà thầu;
2. Kiểm soát giá các hợp đồng cung ứng vật tư, đồng thời mở rộng thêm việc ký kết với các đối tác chiến lược mới hướng đến mục tiêu giảm 10% giá thành xây dựng cho các dự án.
3. Thực hiện ứng vốn từ nhà thầu, nhà cung cấp nhằm tận dụng tối đa nguồn vốn bên ngoài.

e. Nhóm giải pháp nâng cao năng suất lao động & chất lượng nhân sự năm 2012.

1. Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động và chất lượng công việc.
2. Xây dựng hệ thống tiêu chí KPI và KRA cho từng chức danh cụ thể nhằm chuẩn hoá trong công tác tuyển dụng và đánh giá năng lực thành tích nhân viên. Tăng cường công tác đào tạo nhằm giúp nâng chất lượng nguồn nhân lực hiện có đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyên môn và tốc độ phát triển của Công ty.
3. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, tạo điều kiện để CBNV phát huy năng lực và cơ hội thăng tiến. Cải thiện các chính sách, chế độ đãi ngộ cạnh tranh, hợp lý tương xứng với sự đóng góp của mỗi người nhằm thu hút và giữ nhân tài.

f. Nhóm giải pháp ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả hoạt động :

1. Thực hiện và triển khai các phần mềm quản lý nhân sự, triển khai hệ thống văn phòng điện tử.
2. Nghiên cứu ứng dụng CNTT trong quản lý dự án và hoạt động công ty.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục khó khăn, khủng hoảng kéo dài đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt là ngành chứng khoán và bất động sản. Có thể thấy rõ năm 2011 hàng loạt doanh nghiệp kinh doanh lỗ hoặc có tốc độ tăng trưởng giảm, đặc biệt các doanh nghiệp ngành BĐS đã gặp nhiều khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là nguồn vốn và áp lực trả nợ vay trong năm; Nhiều doanh nghiệp BĐS đã sử dụng rất nhiều hình thức khuyến mãi, chấp nhận giảm giá bán, thanh lý BĐS ,.... nhằm nhanh chóng thu hồi nguồn vốn và duy trì hoạt động.

Với Công ty chúng ta, tuy năm 2011 có những khó khăn và thách thức, nhưng vẫn tiếp tục phát triển ổn định và bền vững. Kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 103 tỷ đồng tuy còn khiêm tốn chưa đạt mong muốn nhưng cũng là thành quả đáng ghi nhận và khích lệ cho Công ty trong điều kiện khó khăn hiện nay.

Bước sang 2012, kinh tế thế giới và trong nước được nhận định vẫn chưa có điểm sáng trong gam màu sậm kéo dài nhiều năm nay. Mặc dù Chính phủ đã phát đi tín hiệu nhằm khơi thông nguồn vốn cho ngành BĐS, tuy nhiên dự báo đến cuối năm 2012 thị trường BĐS mới khởi sắc trở lại.

Trước những khó khăn về kinh tế và hoạt động trong ngành BĐS năm 2012 đã được dự báo. Công ty cũng đã xây dựng đầy đủ các chương trình hành động, các nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp thực hiện. Do đó, với kết quả thực hiện trong năm 2011, cùng những trải nghiệm

hoạt động thời gian qua, Ban Điều hành công ty Sacomreal kính đề xuất mục tiêu KH 2012 vừa nêu để hoạt động Công ty có thêm nguồn lực củng cố, hoàn thiện hơn tính chuyên nghiệp trong hoạt động phát triển BDS. Bên cạnh đó với sự hậu thuẫn từ các cổ đông và niềm tin yêu từ khách hàng, tập thể Công ty Sacomreal sẽ quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện kế hoạch năm 2012 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt Ban điều hành Công ty, kính chúc quý vị khách quý và quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về Hoạt động của Ban Kiểm soát và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2011

Kính thưa Đại hội

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH KPMG Việt Nam;

Thay mặt Ban Kiểm soát Công ty cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín, tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2011 như sau:

PHẦN I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Nội dung hoạt động năm 2011:

Căn cứ vào chương trình công tác năm 2011, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung như sau:

a. Kiểm tra tính tuân thủ:

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước, chính sách, chế độ tài chính, kế toán, Điều lệ của Công ty và tình hình chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định về nguyên tắc, quy trình nghiệp vụ, thủ tục quản lý của toàn bộ cũng như từng giai đoạn công việc, của từng biện pháp trong hệ thống kiểm soát nội bộ;

b. Kiểm soát hoạt động:

- Kiểm tra mức độ hoàn thành các nhiệm vụ, các mục tiêu đã được đề ra và tính hiệu quả công việc thông qua việc soát xét kết quả hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao nhất với chi phí thấp nhất;
- Xem xét đánh giá các hoạt động trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó góp ý trong công tác quản trị, điều hành và đề xuất các biện pháp hạn chế rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Kiểm tra báo cáo tài chính:

- Kiểm tra từ khâu lập hóa đơn, chứng từ và các bộ hồ sơ liên quan ... vận dụng hệ thống tài khoản hiện hành phù hợp với ngành nghề bất động sản, phương pháp ghi sổ kế toán, tổng hợp thông tin và trình bày trên báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo theo yêu cầu quản lý cho đến việc lưu trữ tài liệu kế toán ... qua đó xác nhận về tính trung thực và hợp lý của các tài liệu, sổ liệu kế toán và báo cáo tài chính.

II. Chương trình công tác:

Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 9 - Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín, Ban Kiểm soát đề ra chương trình công tác năm 2011 với những nội dung như sau:

- Xem xét mức độ phù hợp của các Quyết định do Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự ban hành và nội dung các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp Luật, Luật doanh nghiệp và Điều lệ

Công ty; Kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Thường xuyên kiểm tra giám sát đối với các Công ty trực thuộc, các Ban Quản lý dự án về tính tuân thủ các quy phạm pháp luật, quy chế quy trình trong các hoạt động nghiệp vụ của công ty;

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng tháng, hàng quý đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép chứng từ, sổ sách kế toán và các hợp đồng kinh tế tại Công ty và các đơn vị trực thuộc;

- Triển khai mô hình kiểm soát viên chuyên trách tại các Công ty trực thuộc; Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết;

- Kiểm soát chi phí, doanh thu để hoạt động của Công ty đạt được hiệu quả; bên cạnh đó kiểm tra tính hiệu quả và an toàn trong việc sử dụng vốn của các khoản mục đầu tư, tính khả thi của các dự án đã, đang và chuẩn bị triển khai;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án đầu tư và quyết toán đầu tư. Đối chiếu với các văn bản pháp luật về xây dựng cơ bản trong việc mời thầu, chọn thầu và thực hiện quyết toán từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn đầu tư và đưa vào khai thác.

PHẦN II – THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

I. Kết quả kinh doanh năm 2011

Căn cứ vào quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 37 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty trong năm tài chính 2011 và thống nhất số liệu sau:

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về Hệ thống kế toán doanh nghiệp, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành về Chế độ kế toán Việt Nam;

Các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính năm 2011 đã được thể hiện rõ ràng, chính xác, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	%
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ	1.039,28	1.240	83,81
Tổng chi phí xác định KQKD	Tỷ	936,09	940	99,58
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ	103,19	300	34,40
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ	25,31		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Tỷ	77,88		

II. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Quyết định chiến lược và linh hoạt trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động của Công ty;

- Chính sách nhân sự luôn được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty quan tâm, thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên ngành cũng như tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, nhân viên tham dự các lớp học về nghiệp vụ chuyên môn;

- Thực hiện tái cấu trúc bộ máy quản lý gián tiếp với quy mô phù hợp và linh hoạt, các biện pháp được thực hiện khá phù hợp để vừa tinh giảm được đội ngũ nhân sự, tiết giảm chi phí hoạt động cho Công ty nhưng vẫn giữ được bộ máy nhân sự chủ chốt làm lực lượng nòng cốt gắn bó lâu dài với sự phát triển của Công ty;

III. Kiến nghị

1. Từ các nhận định về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội thông qua báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2011;

2. Để Công ty ngày càng ổn định và phát triển bền vững, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát có một số đề nghị như sau:

(a). Chính sách tiết kiệm và chống lãng phí đã được đơn vị thực hiện nghiêm túc và thường xuyên cần được phát huy và nâng cao trong năm 2012. Quan tâm hơn nữa đối với công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác tuyển dụng và tổ chức nhân sự kế thừa;

(b). Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban thông qua công tác tái cấu trúc, hoàn chỉnh cơ chế nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, khuyến khích nâng cao hiệu quả kinh doanh đồng thời kiểm soát tốt các rủi ro trong hoạt động;

(c). Văn bản pháp quy của Nhà nước nhất là đối với hoạt động xây dựng cơ bản, đầu tư dự án thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới do vậy Công ty cần có biện pháp tiếp cận, cập nhật để củng cố, hoàn thiện các Quy chế, Quy trình quản lý điều hành phù hợp; kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, đảm bảo tính khả thi trước diễn biến không thuận lợi của thị trường bất động sản trong giai đoạn hiện nay;

(d). Trong năm 2011 công tác dự báo đã được thực hiện khá tốt, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong thực hiện dự án đầu tư, trong kinh doanh. Trong năm 2012 cần tiếp tục làm tốt công tác này ở mức độ cao hơn, nhanh chóng hơn ...

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông tin nhiệm giao phó. Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng Ban nghiệp vụ, Phòng Ban chức năng của Công ty đã tạo điều kiện tốt nhất cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lâm Minh Châu

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v hủy phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2011

Kính thưa Đại hội,

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2010 số 66/2011/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28/04/2011, Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín sẽ thực hiện phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 15%.

Tuy nhiên, do tình hình thị trường không thuận lợi nên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2011.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét chấp thuận thông qua việc hủy phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v thay đổi phương thức chi trả cổ tức 2010

Kính thưa Đại hội,

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2010 số 66/2011/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28/04/2011, Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín dự kiến chi trả cổ tức 2010 một phần bằng cổ phiếu và một phần bằng tiền mặt

Tuy nhiên, do tình hình thị trường không thuận lợi, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đề nghị Đại hội xem xét thống nhất về việc thay đổi phương thức chia cổ tức 2010, cụ thể như sau:

1. Phương thức trả cổ tức 2010 cũ:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%) : 20.000.000 cổ phần.
- Trả cổ tức bằng tiền mặt (10%) : 100.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi trả cổ tức : 1.200.000.000.000 đồng.

2. Phương thức trả cổ tức 2010 mới:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (30%) : 30.000.000 cổ phần.
- Vốn điều lệ sau khi trả cổ tức : 1.300.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín sau khi thay đổi phương án chi trả cổ tức 2010 là 1.300.000.000.000 đồng (Một ngàn ba trăm tỷ đồng)

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét chấp thuận:

1. Thông qua việc thay đổi phương thức chi trả cổ tức 2010;
2. Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần tăng thêm trong năm 2012;
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:
 - Thời điểm trả cổ tức;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chi trả cổ tức theo đúng quy định của Điều lệ của công ty và quy định của pháp luật;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung các điều khoản quy định về vốn điều lệ trong điều lệ Công ty theo đúng số vốn điều lệ sau khi kết thúc việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu;

- Thực hiện các công việc thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng kính trình,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số:/TT-ĐHĐCĐ

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2012

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình Đại hội!

Ngày 28/4/2004, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín đã thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín gồm có 6 chương và 44 điều khoản làm cơ sở cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ngày 29/11/2005, Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11. Căn cứ vào nội dung của Luật Doanh nghiệp 2005, ngày 29/03/2008 Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung lần 1 Điều lệ Công ty Cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín.

Ngày 28/05/2009, Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung lần 2 Điều lệ Công ty.

Ngày 28/04/2010, Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi bổ sung lần 3 Điều lệ Công ty nhằm phù hợp với hoạt động của Công ty niêm yết.

Tuy nhiên, để tạo sự linh hoạt trong hoạt động quản lý điều hành cũng như để phù hợp với tình hình kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông một số sửa đổi bổ sung cho Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung lần ba ngày 28/04/2010.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét thống nhất qua nội dung sau:

Sửa đổi, bổ sung 27 điều khoản của Điều lệ hiện hành theo Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2012 (đính kèm tờ trình).

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành các nghị quyết có liên quan.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; BKS
- VPHĐQT, PCSPC (lưu).

TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

1. Sửa đổi Khoản 4 Điều 5, bỏ từ “khác” trong cụm từ “cổ phần ưu đãi khác”.
2. Sửa đổi khoản 3 Điều 11 về quyền của cổ đông.
3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 21, nhằm mục đích tạo sự linh hoạt cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. Bổ sung Khoản 1 Điều 23 với nội dung “trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 104 Luật doanh nghiệp”.
5. Sửa đổi Khoản 2 Điều 24 về quyền đề cử ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông.
6. Bỏ Khoản 5 Điều 24.
7. Bỏ Khoản 9 Điều 24.
8. Sửa đổi Điểm g Khoản 3 Điều 25 về quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phát hành trái phiếu.
9. Bổ sung Điểm g (bis) Khoản 3 Điều 25 về quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
10. Sửa đổi Điểm l Khoản 3 Điều 25 về quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc quyết định đầu tư, phương án đầu tư.
11. Sửa đổi Điểm m Khoản 3 Điều 25 về giá trị các Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quyết định.
12. Bỏ Điểm n Khoản 3 Điều 25.
13. Bổ sung Điểm t Khoản 3 Điều 25 về quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc sửa đổi điều lệ do thay đổi vốn điều lệ trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu.
14. Bổ sung Điểm u Khoản 3 Điều 25 về quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc sửa đổi điều lệ khi có sự thay đổi của văn bản pháp luật.
15. Bổ sung vào điểm a, b khoản 4 Điều 25, cụm từ “giải thể, phá sản”.
16. Sửa đổi Điểm f Khoản 4 Điều 25 về quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc thông qua các khoản đầu tư trong và ngoài ngân sách hàng năm.
17. Sửa đổi Khoản 6 Điều 25, bỏ cụm từ “và điều lệ”.
18. Bỏ Khoản 7 Điều 25.
19. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 về Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc.
20. Bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 28, cụm từ “ít nhất”
21. Bổ sung Khoản 8 Điều 28 về trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị không đủ số thành viên theo đúng quy định.
22. Bổ sung Khoản 8 bis Điều 28 về trường hợp thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.
23. Bỏ Điểm b Khoản 3 Điều 31.
24. Sửa đổi Điểm a Khoản 4 Điều 31 về giá trị Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc thông qua.

25. Sửa đổi Khoản 2 Điều 36 về quyền đề cử ứng viên vào thành viên Ban Kiểm soát của cổ đông.
 26. Sửa đổi Điều 48 về số lượng công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 27. Bổ sung Khoản 1 Điều 55 về trường hợp sửa đổi điều lệ.
- (Đính kèm Bản báo cáo sửa đổi, bổ sung chi tiết Điều lệ năm 2012)

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NĂM 2012

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày ... / ... / của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2012 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín sửa đổi, bổ sung lần ba ngày 28/04/2010. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với hoàn cảnh cụ thể và yêu cầu phát triển của Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành (sửa đổi bổ sung lần ba ngày 28/04/2010)	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2012	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Khoản 4 Điều 5	Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Phù hợp với thực tế Công ty (chưa có cổ phần ưu đãi)	
2.	Khoản 3 Điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Phù hợp với quy định pháp luật	K2 Điều 79 LDN 2005
3.	Khoản 1 Điều 21	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Để tạo sự thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty	Luật doanh nghiệp năm 2005
4.	Khoản 1 Điều 23	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 104 Luật doanh nghiệp.	Phù hợp với quy định pháp luật	Luật doanh nghiệp năm 2005
5.	Khoản 2 Điều 24	Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một	Phù hợp với quy định pháp luật	K3 Điều 29 NĐ 102/2010/NĐ-CP

		từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	ứng viên vào Hội đồng quản trị; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên; từ 50% đến 60% được đề cử 5 ứng viên, và nếu từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.		
6.	Khoản 5 Điều 24	“Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba <i>so với số quy định tại Điều lệ Công ty</i> thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.”	Bỏ khoản này	Do khoản 6 Điều 25 Điều lệ đã quy định	
7.	Khoản 9 Điều 24	Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Bỏ khoản này	Trùng với khoản 3 Điều 24	
8.	Điểm g Khoản 3 Điều 25	“Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.”	“Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.”	Phù hợp quy định pháp luật	Nghị định 90/2011/NĐ-CP
9.	Điểm g (bis)	Chưa quy định	Bổ sung mới vào Khoản 3:	Phù hợp quy định	Nghị định

	Khoản 3 Điều 25		“Quyết định việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ”	pháp luật	01/2010/NĐ-CP
10.	Điểm l Khoản 3 Điều 25	Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Quyết định đầu tư, phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Quy định theo điều lệ hiện hành thì chỉ khi giao dịch đến 50% tổng giá trị tài sản Công ty mới cần HĐQT phê chuẩn là không ổn.	Điểm e K2 Điều 108 L Luật Doanh nghiệp 2005
11.	Điểm m Khoản 3 Điều 25	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.	Giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và các hợp đồng khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các giao dịch quy định tại Điều 120.2 Luật doanh nghiệp.		Điểm g Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp 2005
12.	Điểm n Khoản 3 Điều 25	“Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức”	Bỏ điểm này	Trùng với điểm q Khoản 3 Điều 25 Điều lệ	
13.	Bổ sung Điểm t Khoản 3 Điều 25	Chưa quy định	Bổ sung mới vào khoản 3: “Quyết định việc sửa đổi Điều lệ của Công ty về phần vốn điều lệ theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.”	Đảm bảo sự linh hoạt khi có sự tăng vốn mà việc phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
14.	Bổ sung Điểm u Khoản 3 Điều 25	Chưa quy định	Bổ sung mới vào khoản 3: “Quyết định việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ này theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền dựa trên văn bản pháp luật hiện hành hoặc văn bản pháp luật liên quan đến Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.”	Đảm bảo sự linh hoạt khi có sự thay đổi của văn bản pháp luật	
15.	Điểm a, b	a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại	a. Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn	Phù hợp quy định	Khoản 2 Điều 108

	Khoản 4 Điều 25	diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty.	phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập, giải thể, phá sản các công ty con của Công ty.	pháp luật	Luật Doanh nghiệp 2005
16.	Điểm f K4 Điều 25	Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 500.000.000 đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.	Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 3 Điều 116 Luật Doanh nghiệp 2005
17.	Khoản 6 Điều 25	“Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.”	“Trừ khi pháp luật quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.”	Phù hợp quy định pháp luật	Luật Doanh nghiệp 2005
18.	Khoản 7 Điều 25	“Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.”	Bỏ khoản này	Được quy định cụ thể tại Điều 28 [Cuộc họp Hội đồng quản trị]	
19.	Khoản 1 Điều 26	“Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. ”	“Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc của Công ty. ”	Đảm bảo sự linh hoạt trong các quyết định về nhân sự từng giai đoạn của Công ty	Luật Doanh nghiệp 2005
20.	Điểm b khoản 3 Điều 28	b. Hai thành viên Hội đồng quản trị	b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị		
21.	Khoản 8	Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và	8. Số thành viên tham dự tối thiểu:	Phù hợp quy định	Điều 30 Nghị định

	Điều 28	thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	pháp luật	102/2010/NĐ-CP
22.	Bổ sung Khoản 8 bis Điều 28		Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.	Chuyển từ khoản 7 Điều 25 Điều lệ	Khoản 3 Điều 108 Luật Doanh nghiệp 2005
23.	Điểm b Khoản 3 Điều 31	Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.	Bỏ khoản này	Đã được cụ thể tại điểm a Khoản 4 Điều 31 Điều lệ	
24.	Điểm a khoản 4 Điều 31	Trong các hoạt động sử dụng vốn như: đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp, mua sắm hay bán tài sản của Công ty, các giao dịch và hợp đồng khác. Tổng giám đốc được quyền quyết định đến 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Trong các hoạt động sử dụng vốn như: đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp, mua sắm hay bán tài sản của Công ty, các giao dịch và hợp đồng khác, Tổng giám đốc được quyền quyết định đến 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.	Phù hợp với các quy định tại Điều lệ	

25.	Khoản 2 Điều 36	Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên vào Hội đồng quản trị; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Do thành viên BKS chỉ là 03 thành viên.	K3 Điều 29 ND 102/2010/NĐ-CP
26.	Điều 48	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một danh sách các công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết. Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thông qua để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Đảm bảo sự linh hoạt cho Công ty khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tại từng thời điểm	
27.	Khoản 1 Điều 55	Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định	Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định trừ trường hợp quy định tại điểm t, điểm u Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.	Phù hợp với việc bổ sung điểm t, điểm u Khoản 3 Điều 25 Điều lệ	

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 và chia cổ phiếu thưởng

Căn cứ vào báo cáo quyết toán năm tài chính 2011 của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương tín – Sacomreal đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và xác định;

Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 và chia cổ phiếu thưởng:

Lợi nhuận trước thuế năm 2011.	103.193.758.662 đồng. (1)
Tổng số thuế TNDN phải nộp:	25.306.679.742 đồng (2)
Lợi nhuận sau thuế năm 2011	77.887.078.920 đồng (3)=(1)-(2)
Trích quỹ dự phòng tài chính:	777.164.485 đồng
Trích quỹ đầu tư phát triển:	777.164.485 đồng
Trích quỹ Khen thưởng:	466.298.691 đồng
Trích quỹ Phúc lợi:	466.298.691 đồng

Lợi nhuận 2011 còn lại sau khi phân phối các quỹ: **75.400.152.568 đồng**

Năm 2011 HĐQT, BĐH thừa nhận trách nhiệm vì không hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2011 cổ đông đã giao,

HĐQT kính trình Đại Hội Đồng Cổ đông thông qua việc được giữ lại toàn bộ lợi nhuận: **75.400.152.568 đồng**. Đồng thời, trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua phương án chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn thặng dư với tỷ lệ chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông là **10%** trên tổng số cổ phiếu đang sở hữu.

Tổng số cổ phiếu thưởng được chia theo tỷ lệ trên là: **13.000.000 cổ phiếu**.

Tổng số vốn thặng dư sử dụng để chia cổ phiếu thưởng là: **130.000.000.000 đồng**.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời gian phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội chấp thuận.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2012

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đề nghị Đại hội xem xét thống nhất về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2012, cụ thể như sau:

- + Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 1.430.000.000.000 đồng
- + Tỷ lệ tăng vốn : **35% trên vốn điều lệ sau khi chia cổ tức**
- + Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- + Số lượng CP phát hành thêm : **50.050.000 CP**
- + Mệnh giá : 10.000 đồng/CP
- + Tổng giá trị CP phát hành thêm : 500.500.000.000 đồng
- + Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : **1.930.500.000.000 đồng**
- + Đối tượng phát hành :
 - Cổ đông hiện hữu : 30% khối lượng cổ phiếu phát hành thêm.
 - CBNV của Công ty : 5% khối lượng cổ phiếu phát hành thêm.
- + Giá phát hành : ủy quyền cho HĐQT quyết định dựa vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành
- + Thời điểm phát hành : ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- + Phương thức phát hành : Cổ đông sở hữu 1 cổ phần thì nhận được 1 quyền mua. Cứ 100 quyền thì được mua 30 cổ phần mới. Số cổ phần được quyền mua sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. (đối với cổ đông hiện hữu).
- + Mục đích phát hành : bổ sung vốn lưu động và phát triển các dự án trọng tâm của Công ty.
- + Xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không được cổ đông đăng ký mua hết: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh

- và cổ phiếu không được mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- + Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 1 lần.

Trân trọng kính trình,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số:/TT-ĐHĐCĐ

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2012

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v thông qua thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2012

Kính trình Đại hội,

Với kế hoạch kinh doanh năm 2012 cùng với khối lượng công việc thực hiện trong năm, nhất là công tác đẩy nhanh triển khai thực hiện các dự án từ pháp lý, đền bù đến triển khai xây dựng tăng gấp nhiều lần so với những năm trước đặc biệt đây chính là giai đoạn quan trọng để thực hiện dự án, bán hàng. Do vậy, Hội đồng Quản trị chúng tôi kính trình Đại hội thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2012 vẫn giữ nguyên như năm 2011 là 600.000.000đồng/tháng (Sáu trăm triệu đồng/tháng) kể cả tháng 13. Mức thù lao này không bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

Trân trọng kính trình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số:/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2012

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

V/v Ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2012

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội
- Căn cứ vào quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông đã được quy định tại Mục 2 Khoản d Điều 14 của Điều lệ Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín sửa đổi, bổ sung lần 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2010,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chào mời và quyết định chọn lựa một trong bốn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam
2. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam;
4. Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trân trọng kính trình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số:/TT-ĐHĐCĐ

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2012

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v phê chuẩn việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc bổ nhiệm các nhân sự sau:

1. Bổ nhiệm Ông Huỳnh Phú Kiệt làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế Bà Nguyễn Thị Bình (đã gửi thư xin từ nhiệm) theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐQT ngày 29/03/2012 của Hội đồng quản trị;

2. Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Vân làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế Ông Đoàn Thanh Việt (đã gửi thư xin từ nhiệm) theo Nghị Quyết số 05/2012/NQ-HĐQT ngày 12/04/2012 của Hội đồng quản trị,

Việc bổ nhiệm này được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Điều lệ Công ty.

Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã được gửi đến các cổ đông trong tài liệu đại hội.

Trân trọng kính trình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **HUỲNH PHÚ KIỆT**
Sinh ngày: 12/6/1972 tại Biên Hòa, Đồng Nai
Chứng minh nhân dân số: 270912595 do CA tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/10/2005
Địa chỉ thường trú: 74/22/2 Cách Mạng Tháng Tám, P. Quyết Thắng,
Biên Hòa, Đồng Nai
Nguyên quán: Biên Hòa, Đồng Nai
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chính trị: Đoàn viên Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học Kiến Trúc (Kiến trúc sư).
Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn

Quá trình công tác:

- 1994-2000: Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư Tp Hồ Chí Minh
- 2000-2002: - Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư Tp Hồ Chí Minh
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)
- 2002-2004: - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)
- Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Kiến trúc XD Toàn Thịnh Phát
- 2005-2007: - Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Kiến trúc XD Toàn Thịnh Phát
- Chủ tịch HĐQT trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)
- Chủ tịch HĐQT trường Trịnh Hoài Đức (Biên Hòa)
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Kiến trúc XD Toàn Thịnh Phát
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai
- 05/2007-2010: - Chủ tịch HĐQT trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)
- Chủ tịch HĐQT trường Trịnh Hoài Đức (Biên Hòa)
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Kiến trúc XD Toàn Thịnh Phát
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai
- TV.HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- 05/2010- 12/10: - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty CP Đầu tư KT XD Toàn Thịnh Phát
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát (Phú Quốc)
- TV.HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

01/2011- 10/11: - Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư KT XD Toàn Thịnh Phát

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Toàn Hải Vân

11/2011- nay: - Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư KT XD Toàn Thịnh Phát

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Toàn Hải Vân

TP.HCM, ngày tháng 04 năm 2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM VÂN**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 18 – 08 - 1962
Nơi sinh: Saigon
CMND 020319969 Cấp ngày: 11-03-2003 Tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Dương
Địa chỉ thường trú: 41 Út Tịch, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan 08 3997 7727
Trình độ văn hóa: Đại học chính quy
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác
1984 đến 1988: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp
1989 đến 1996: Cửa hàng trưởng CH Bà Chiểu thuộc Cty TNHH Nam Phương
1997 đến 2000: Cửa hàng trưởng CH Quận 10 thuộc Cty TNHH Thành Thành Công
2001 đến 2007: Phó Giám Đốc Cty TNHH Thành Thành Công
2007 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Cty CP SX-TM Thành Thành Công

TP.HCM, ngày tháng 04 năm 2012.

Số:/TT- ĐHĐCĐ

Tp.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2012

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều 36 Điều lệ Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín bản sửa đổi, bổ sung lần 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2010;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của Bà Lý Kim Dung;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của Ông Doãn Bá Nguyên;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị phiên họp ngày 12/04/2012 thông qua việc từ nhiệm thành viên thành viên Ban kiểm soát của Bà Lý Kim Dung và Ông Doãn Bá Nguyên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 phiên họp ngày 28/04/2010 đã tiến hành bầu cử Bà Lý Kim Dung và Ông Doãn Bá Nguyên làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009 - 2013. Trong thời gian đương nhiệm, các thành viên trên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát phân công, phân nhiệm.

Do hoàn cảnh riêng của mỗi người, các Ông/Bà trên đã có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị chúng tôi kính trình Đại hội chấp thuận miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân kể từ giờ phút này của các Ông/Bà sau đây:

- 1) Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Lý Kim Dung;
- 2) Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Doãn Bá Nguyên.

Trân trọng kính trình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; BKS
- VPHĐQT, PCSPC (lưu).

CÔNG TY CP ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TT- ĐHĐCĐ

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2012

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v Tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 phiên họp ngày 28/5/2009 đã tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009 – 2013 là 5 thành viên.

Nhằm tăng cường công tác quản trị và giám sát điều hành hoạt động của Công ty tương ứng với quy mô phát triển hiện nay. Hội đồng quản trị chúng tôi kính trình Đại hội thông qua việc tăng thêm 1 thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2009 – 2013. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị sau khi tăng thêm là 6 người.

Trân trọng kính trình,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; BKS
- VPHĐQT, PCSPC (lưu).

Số:/TT- HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2012

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

V/v Đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Đại hội thông qua việc tăng thêm 01 thành viên Hội đồng quản trị, tổng số thành viên Hội đồng quản trị sau khi tăng thêm là 6 người.

Đại hội cũng thông qua miễn nhiệm thành viên thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Lý Kim Dung và Ông Doãn Bá Nguyên thì Ban kiểm soát còn lại 01 thành viên thay vì 03 thành viên.

Nhằm đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, nay chúng tôi kính trình Đại hội thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đính kèm Lý lịch trích ngang của các ứng viên như sau:

- 1) Đề cử ông Nguyễn Thế Vinh bầu thêm thành viên Hội đồng quản trị;
- 2) Đề cử Bà Trần Mỹ Phân bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát;
- 3) Đề cử Ông Đoàn Thanh Việt bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua danh sách đề cử nêu trên để tiến hành bầu cử thêm thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009 – 2013 theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

Trân trọng kính trình,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; BKS
- VPHĐQT, PCSPC (lưu).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN THẾ VINH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 20/05/1976
4. Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
5. Số CMND: 022974097 cấp ngày: 15/06/2007 nơi cấp: TP.HCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
9. Địa chỉ thường trú: 60/71 Tổ 20, Khu phố 4, P. Tân Hưng Thuận, Q.7, TP.HCM
10. Số điện thoại liên lạc: 0907.909.966
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác:
 - Từ tháng 07/1997 đến tháng 08/2006: Trưởng phòng – Sở giao dịch – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - Từ tháng 08/2006 đến tháng 10/2009: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - Từ tháng 10/2009 đến nay: đảm nhiệm các chức vụ sau đây:
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Giao dịch Hàng Hóa Sơn Tín (Son Tin – STE)
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Thiên Sơn (TSL)
 - ✓ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thành Tín
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Kho vận Miền Nam Sotrans (STG)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **TRẦN MỸ PHÂN**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày tháng năm sinh: **19/05/1980**
4. Số CMND: **023522024** Cấp ngày: **25/04/2001** Tại **CA TP.HCM**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Dân tộc: **Hoa**
7. Địa chỉ thường trú: **343/278 Trần Văn Kiểu, P.7, Q.6, Tp.HCM**
8. Số ĐT liên lạc: **0918190536**
9. Trình độ văn hóa: **12/12**
10. Trình độ chuyên môn: **Tài chính Ngân hàng**
11. Quá trình công tác:

Tháng 02/2002 – 09/2006: NHTMCP Sài Gòn Thương Tín

Tháng 10/2006 – 12/2011: Công ty CP CK NH Sài Gòn Thương Tín

Tháng 01/2012 – 03/2012: Công ty CP Kho Vận Thiên Sơn.

Tháng 04/2012: Tập đoàn Thành Thành Công

Hiện nay: Phó Chủ tịch Ủy ban Kiểm soát – Tập đoàn Thành Thành Công

Tp.HCM, ngày tháng 04 năm 2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **ĐOÀN THANH VIỆT**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1971
4. Số CMND: 024637506 Cấp ngày: 22/12/2006 Tại CA TP.HCM
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: 74/1/4 Trương Quốc Dung, P. 10, Q. Phú Nhuận
8. Số ĐT liên lạc:
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Kiến Trúc sư, Cử nhân Kinh tế
11. Quá trình công tác:

+ Từ 2002 – 2005:

PTGD Công ty CP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát
Thành viên HĐQT trường THPT Lê Quý Đôn phụ trách Tài chính

+ Từ 2005 – 06/2008

PTGD Công ty CP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát

Phó Chủ tịch TT Công ty CP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát
Thành viên HĐQT trường THPT Lê Quý Đôn phụ trách Tài chính

+ Từ 06/2008 – 05/2010

TGD Công ty CP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát
Phó Chủ tịch TT Công ty CP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát
Thành viên HĐQT trường THPT Lê Quý Đôn phụ trách Tài chính
Thành viên HĐQT trường THPT Trịnh Hoài Đức phụ trách Tài chính

+ Từ 05/2010 – 12/2010

Trưởng ban kiểm soát Công ty Toàn Thịnh Phát
Thành viên HĐQT công ty TNHH Giáo dục Toàn Thịnh Phát
Thành viên HĐQT công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín

+ Từ 01/2011 – nay:

Trưởng ban kiểm soát Công ty Toàn Thịnh Phát

Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát (TTP Edu.)
Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát (Phú Quốc)
Trưởng ban Kiểm Soát công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Toàn
Thành Tâm
Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân

Tp.HCM, ngày tháng 04 năm 2012